TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Đàm Phi L, sinh ngày 22/5/1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn Đ và bà Đỗ Thị L; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Ngày 12/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 15 tháng tù vê tội 'Cưỡng đoạt tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 26/4/2018 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X; "có mặt".

- Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

3. Chị Dương Thị Đ, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số nhà 32, đường 21, Trần Phú, thị trấn C huyện T, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Phi L là đối tượng nghiện chất ma túy. Sáng ngày 20/4/2018, Long mang theo trong người 01 túi nilong nhỏ chứa ma túy, một mình đi xe mô tô BKS: 18S9 - 1752 từ nhà đến huyện X chơi. Khoảng 9 giờ 25 phút, khi L đi đến khu vực tổ 13, thị trấn X thì bị Tổ công tác Công an huyện X đang làm nhiệm vụ phát hiện L có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. L tự lấy trong người ra nộp cho Tổ công tác Công an huyện X 01 túi nilong nhỏ, trong có chứa các hạt chất tinh thể màu trắng trong suốt và khai là ma túy đá, L mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời chứng kiến, đưa L cùng vật chứng về Ủy ban nhân dân thị trấn X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong túi nilong L nộp trong phong bì ký hiệu là M. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của L chiếc xe mô tô Long đang sử dụng, 01 điện thoại di động OPPO đã cũ, 01 ví da cũ cùng số tiền 1.699.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 354/GĐKTHS ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy là Methamphetamine, trọng lượng 0,277 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 28/CT - VKSXT ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Đàm Phi L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, cũng như phân tích về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Phi L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Phi L từ 27 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại OPPO cùng thẻ sim; 01 ví da và số tiền 1.699.000đ (những tài sản này không liên quan đến vụ án).

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 20/4/2018, tại tổ 13, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định, Đàm Phi L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,277 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Đàm Phi L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc mình làm. Ma túy đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người.... và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đàm Phi L là đối tượng nghiện ma túy, hơn ai hết bản thân bị cáo nhận thức về tác hại của ma túy, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù xong không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, ngựa quen đường cũ, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn, có như vậy mới tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiệm ma túy, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 1.699.000đ; 01 ví da; 01 điện thoại di động OPPO cùng thẻ sim đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo. Riêng số tiền tiếp tục được lưu giữ lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, L khai: Cách đây khoảng 2 tháng, L đi làm tự do ở Hà Nội đã quen biết 1 người đàn ông tên là D (L không biết cụ thể họ, năm sinh, nơi ở và các thông tin khác của D). Biết L nghiện ma túy, D đã cho L 01 túi nilong ma túy đá, L mang về sử dụng dần. Ngày 20/4/2018, L mang số ma túy còn lại đi chơi, khi nào cần thì sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để xác định người đã cho ma túy L nên tách hồ sơ để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9] Chiếc xe mô tô BKS: 18S9 - 1752 mà L mượn của anh Trần Trung D, sinh năm 1987 ở Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T. Hiện D không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã xác minh nguồn gốc chiếc xe nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Đàm Phi L bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đàm Phi L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đàm Phi L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (20/4/2018).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, mặt trước góc trên bên trái phong bì có chữ Công an tỉnh Nam Định số 354/GĐKTHS

Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại OPPO cùng thẻ sim; 01 ví da và số tiền

1.699.000đ. Riêng số tiền tiếp tục được lưu giữ lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

Những vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41/CCTHA lập ngày 22/5/2018 và biên lai thu tiền số AA/2012/06060 lập cùng ngày 22/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Phi L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện X;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND thị trấn C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Quang Lê Văn Hùng Phạm Ngọc Long